

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **18** /SPS-BNNVN
V/v Đề nghị thông báo và góp ý
dự thảo quy định về SPS của các nước
thành viên WTO tháng 01/2021

Hà Nội, ngày **26** tháng **02** năm **2021**

| | |
|------------------------------|-----------|
| CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM | |
| ĐẾN | Kính gửi: |
| Số: 644 | |
| Ngày: 26/02/2021 | |

- Tổng cục Thủy sản;
- Các cục: Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Thú y;
- Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế;
- Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương;
- Trung tâm Ứng dụng CNTT - Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương;
- Hiệp hội Rau quả Việt Nam.

Trong tháng 01/2021, Văn phòng SPS Việt Nam đã tổng hợp được 55 thông báo bao gồm dự thảo và văn bản qui phạm pháp luật có hiệu lực quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng tới mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam (danh sách kèm theo).

Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu và thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có sản phẩm xuất khẩu liên quan đến các mặt hàng và thị trường nêu trên để có điều chỉnh phù hợp.

Thông tin góp ý (nếu có) gửi về Văn phòng SPS Việt Nam trước ngày **10/3/2021**, địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại: 024 37344764, fax: 024 37349019, email: spsvietnam@mard.gov.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Lê Minh Hoan (để b/cáo);
- Giám đốc (để b/cáo);
- Lưu SPS (DDH-12).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Xuân Nam



Danh sách thông báo dự thảo các quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật của các nước thành viên thuộc tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong tháng 01 năm 2021 (đính kèm theo Công văn số: 18 /SPS-BNNVN, ngày 26 tháng 02 năm 2021)

Đề nghị thảo luận và lấy ý kiến góp ý

| STT | Quốc gia thông báo | Ngày thông báo | Tiêu đề | Tóm tắt |
|-----|--------------------|----------------|--|--|
| 1 | Hàn Quốc | 05/01/2021 | Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm. | 1. Sửa đổi bảng phân loại thành phần thực phẩm; 2. Thiết lập giới hạn vi khuẩn <i>Vibrio vulnificus</i> và <i>Vibrio cholerae</i> đối với các sản phẩm thủy sản để tiêu thụ trực tiếp; 3. Sửa đổi các tiêu chuẩn lưu trữ và phân phối; 4. Sửa đổi định nghĩa, tiêu chuẩn sản xuất và chế biến một số loại thực phẩm; 5. Sửa đổi danh sách "Thành phần được chấp thuận để sử dụng trong thực phẩm" bằng cách thêm 05 thành phần mới bao gồm; 6. Sửa đổi và thiết lập mức giới hạn dư lượng tối đa của thuốc bảo vệ thực vật đối với các sản phẩm nông nghiệp [79 loại thuốc trừ sâu bao gồm cả Glufosinate]; 7. Điều chỉnh mức giới hạn dư lượng tối đa của thuốc thú y làm thực phẩm; 8. Thiết lập mức giới hạn dư lượng tối đa của thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm chăn nuôi và thủy sản [28 loại thuốc trừ sâu bao gồm cả Dimethomorph]; 9. Sửa đổi các phương pháp thử nghiệm chung. |
| 2 | Hàn Quốc | 05/01/2021 | Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm | 1. Sửa đổi giới hạn kim loại nặng đối với côn trùng ăn được; 2. Làm rõ và cải tiến việc áp dụng giới hạn tồn dư tối đa của thuốc thú y; 3. Xóa bỏ chất "myocastor coypus" khỏi danh sách "Thành phần được chấp thuận sử dụng trong thực phẩm"; 4. Sửa đổi giới hạn tồn dư tối đa của thuốc bảo vệ thực vật đối với các sản phẩm nông nghiệp [09 loại thuốc trừ sâu bao gồm cả myclobutanil]. |
| 3 | Liên minh Châu Âu | 05/01/2021 | Các biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan trong Liên minh Châu Âu đối với vi rút hại quả cà | Thông báo về một số thay đổi của Quy định thực thi (EU) 2020/1191, các hạt giống cụ thể có nguồn gốc từ các nước thứ ba phải được kiểm tra bằng cách sử dụng các phương |

| | | | | | |
|---|------------------|--------|------------|---|--|
| | | | | chưa nêu (ToBRFV) | pháp lấy mẫu và thử nghiệm như đã nêu trong Phụ lục của Quy định Thực hiện (EU) 2020/1191. Do một số hạt giống cụ thể có thể đã được thử nghiệm vài tháng trước khi chúng thực sự được chứng nhận để xuất khẩu, nên từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 trở đi, tương ứng với yêu cầu thực hiện thử nghiệm phân tử bắt buộc và cho các nước thứ ba thời gian để thích ứng với yêu cầu này. Một phụ lục mới sẽ được công bố ngay sau khi dự thảo Quy chế thực hiện của Ủy ban được thông qua và xuất bản trên tạp chí chính thức của Liên minh Châu Âu. |
| 4 | G/SPS/N/CHL/659 | Chi Lê | 05/01/2021 | Các yêu cầu về sức khỏe để nhập khẩu vào Chi Lê các thức ăn chế biến sẵn có chứa các thành phần có nguồn gốc từ động vật. | Thông báo về các yêu cầu vệ sinh cụ thể đã được thiết lập để đảm bảo rằng bất kỳ lô hàng thực phẩm chế biến sẵn nhập khẩu vào lãnh thổ quốc gia đều có chứng nhận vệ sinh tương ứng, tuân thủ các yêu cầu được thiết lập trong Nghị quyết đính kèm thông báo này và phải được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền của nước xuất xứ, bằng ngôn ngữ chính thức của nước gửi hàng và bằng tiếng Tây Ban Nha. |
| 5 | G/SPS/N/CAN/1364 | Canada | 05/01/2021 | Thông báo về đề xuất của Bộ Y tế Canada về việc cho phép sử dụng giấm biến tính làm chất bảo quản trong một số sản phẩm và chế phẩm từ thịt và gia cầm - Số tham chiếu: NOP / ADP-0036. | Thông báo về việc Cục Quản lý Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường của giấm biến tính để sử dụng làm chất bảo quản trong cùng các sản phẩm và chế phẩm thịt và gia cầm đã được phép sản xuất bằng kali axetat, kali diaxetat, natri axetat và natri diaxetat. Do đó, Bộ Y tế Canada dự định cho phép sử dụng giấm đã sửa đổi bằng cách sửa đổi Phần 2 của danh sách các chất bảo quản được phép như được mô tả trong tài liệu thông tin. |
| 6 | G/SPS/N/AUS/512 | Úc | 05/01/2021 | Thông báo về các yêu cầu cấp phép nhập khẩu theo kế hoạch đối với hạt giống apiaceous. | Vào ngày 30 tháng 3 năm 2021, Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường Úc sẽ đưa ra yêu cầu về giấy phép nhập khẩu đối với các loài hạt giống <i>apiaceous</i> sau đây được nhập khẩu để làm thức ăn cho người và mục đích gieo hạt: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Anthriscus cerefolium</i> (quả anh đào) - <i>Apium tomboles</i> (cần tây) |

| | | | | |
|---|------------------|--------|------------|--|
| | | | | <ul style="list-style-type: none"> - <i>Foeniculum vulgare</i> (thì là) - <i>Pastinaca sativa</i> (parsnip) - <i>Petroselinum crispum</i> (mùi tây) <p>Giấy phép nhập khẩu sẽ cần được cấp cho các loài trên vì các yêu cầu cụ thể về kiểm dịch thực vật nhập khẩu để quản lý nguy cơ bệnh lây lan qua hạt giống.</p> <p>Các lô hàng đến vào hoặc sau ngày 30 tháng 3 năm 2021 mà không có giấy phép nhập khẩu, bao gồm cả các trường hợp đơn đăng ký hiện đang được xem xét, sẽ được chuyển tái xuất khẩu hoặc tiêu hủy theo cách đã được phê duyệt. Các lô hàng đến lãnh thổ Úc trước ngày 30 tháng 3 năm 2021 sẽ được phép nhập khẩu mà không cần giấy phép.</p> |
| 7 | G:SPS/N/USA/3222 | Hoa Kỳ | 06/01/2021 | <p>Quy định về việc vận chuyển của động vật được biến đổi gen hoặc phát triển bằng kỹ thuật di truyền [Docket số APHIS-2020-0079].</p> <p>Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) đang trung cầu ý kiến về việc thiết lập các quy định cho việc vận chuyển của một số động vật được biến đổi gen hoặc phát triển bằng kỹ thuật di truyền. Theo dự tính, USDA sẽ ban hành các quy định cấp quyền cho Bộ thông qua Đạo luật Bảo vệ Sức khỏe Động vật, Đạo luật Thanh tra thị Liên bang (FMIA) và Đạo luật Thanh tra sản phẩm gia cầm (PPIA). Căn cứ vào các cơ quan có thẩm quyền này, Cơ quan Kiểm tra Sức khỏe Động thực vật (APHIS) sẽ tiến hành đánh giá an toàn đối với các động vật tuân theo FMIA hoặc PPIA đã được sửa đổi hoặc phát triển bằng cách sử dụng kỹ thuật di truyền có thể làm tăng tính nhạy cảm của động vật với sâu bệnh hoặc dịch bệnh của vật nuôi, bao gồm cả các bệnh lây truyền từ động vật sang người, hoặc khả năng lây truyền giống nhau. Dịch vụ kiểm tra và an toàn thực phẩm (FSIS) sẽ tiến hành đánh giá an toàn thực phẩm trước khi giết mổ để đảm bảo rằng việc giết mổ và chế biến một số động vật được biến đổi gen hoặc phát triển bằng kỹ thuật di truyền sẽ không dẫn đến sản phẩm bị tạp nhiễm hoặc dán nhãn sai. (Số đăng ký Liên bang Tập 85, Số 248, Thứ Hai, ngày 28 tháng 12 năm 2020; trang 84269-84275)</p> |

| | | | | | |
|----|------------------|-------------------|------------|--|---|
| 8 | G/SPS/N/USA/3221 | Hoa Kỳ | 06/01/2021 | Biên nhận của một số đơn yêu cầu kiểm tra thuốc bảo vệ thực vật về tồn dư của hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau (tháng 11/2020). Thông báo về việc nộp đơn khởi kiện và yêu cầu cho ý kiến. | Tài liệu này thông báo Cơ quan đã nhận được một số hồ sơ ban đầu của các kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật, yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các hàng hóa khác nhau. |
| 9 | G/SPS/N/USA/3220 | Hoa Kỳ | 06/01/2021 | Biên nhận của một số đơn yêu cầu kiểm tra thuốc bảo vệ thực vật về tồn dư của hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn khởi kiện và yêu cầu cho ý kiến. | Tài liệu này thông báo Cơ quan đã nhận được một số hồ sơ ban đầu của các kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các hàng hóa khác nhau. |
| 10 | G/SPS/N/USA/3219 | Hoa Kỳ | 06/01/2021 | 2,4-D; Tồn dư thuốc trừ sâu. Quy tắc cuối cùng. | Quy định này thiết lập các mức dư lượng với cho hoạt chất 2,4-D trong hoặc trên cám có lúa mì trung gian, thức ăn thô xanh, ngũ cốc, rơm rạ và hạt vừng. |
| 11 | G/SPS/N/USA/3218 | Hoa Kỳ | 06/01/2021 | Đánh giá đăng ký thuốc trừ sâu; Đề xuất quyết định tạm thời cho chlorpyrifos; Thông báo về sự sẵn có. | Thông báo về quyết định xem xét đăng ký tạm thời được đề xuất của EPA đối với chlorpyrifos và mở ra thời gian lấy ý kiến công chúng trong 60 ngày về quyết định tạm thời được đề xuất, dự thảo sửa đổi đánh giá rủi ro tới sức khỏe con người và đánh giá rủi ro sinh thái đối với chlorpyrifos. |
| 12 | G/SPS/N/CAN/1365 | Canada | 11/01/2021 | Thông báo về việc sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm cho phép sử dụng pectinase từ nấm <i>Aspergillus niger</i> trong các sản phẩm rau quả không đạt tiêu chuẩn - Số Tham chiếu: NOM / ADM-0157. | Thông báo về việc các kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường của Tổng Cục thực phẩm Bộ Y tế Canada chấp nhận sự an toàn của pectinase từ <i>A. niger</i> , do đó Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng pectinase được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi Danh sách các enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 5 tháng 1 năm 2021. |
| 13 | G/SPS/N/EU/459 | Liên minh Châu Âu | 12/01/2021 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2020/2120 ngày 16 tháng 12 năm 2020 sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2016/1964 liên quan đến việc cho | Thông báo về việc sửa đổi Quy chế thực hiện (EU) 2016/1964 cho phù hợp với các nội dung liên quan đến sử dụng chế phẩm montmorillonite-illite làm phụ gia thức ăn chăn nuôi đã được cho phép đối với tất cả các loài động vật |

| | | | | | |
|----|-----------------|-------------------|------------|---|--|
| | | | | phép điều chế montmorillonite-illite làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật. | |
| 14 | G/SPS/N/EU/458 | Liên minh Châu Âu | 2/01/2021 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2020/2118 ngày 16 tháng 12 năm 2020 liên quan đến việc gia hạn giấy phép đối với chất <i>Pediococcus pentosaceus</i> DSM 16244 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật và bãi bỏ Quy định (EU) số 514/2010 | Thông báo về việc thay đổi gia hạn giấy phép cho chất <i>Pediococcus pentosaceus</i> DSM 16244 làm phụ gia thức ăn chăn nuôi theo các điều kiện nêu trong Phụ lục của Quy định, đồng thời bãi bỏ Quy định (EU) số 514/2010. |
| 15 | G/SPS/N/EU/457 | Liên minh Châu Âu | 12/01/2021 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2020/2117 ngày 16 tháng 12 năm 2020 liên quan đến việc gia hạn cấp phép đối với chất <i>Selenomethionine</i> được sản xuất bởi <i>Saccharomyces cerevisiae</i> CNCM I-3399 với tên mới là " <i>Selenised yeast saccharomyces cerevisiae</i> CNCM I-3399" làm phụ gia thức ăn cho tất cả động vật loài và bãi bỏ Quy định (EC) số 900/2009 | Thông báo về việc gia hạn cấp phép cho chất selenomethionine từ <i>saccharomyces cerevisiae</i> CNCM I-3399 sản xuất làm phụ gia thức ăn chăn nuôi, đồng thời bãi bỏ Quy định (EC) số 900/2009. Vì các lý do an toàn không yêu cầu áp dụng ngay lập tức các sửa đổi đối với các điều kiện ủy quyền đối với, nên cho phép một giai đoạn chuyển tiếp để các bên quan tâm tự chuẩn bị để đáp ứng các yêu cầu mới do gia hạn ủy quyền. |
| 16 | G/SPS/N/EU/456 | Liên minh Châu Âu | 12/01/2021 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2020/2116 ngày 16 tháng 12 năm 2020 liên quan đến việc gia hạn giấy phép đối với chất L-histidine monohydrochloride monohydrate được sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> ATCC 9637 như một chất phụ gia thức ăn cho cá mòi và việc mở rộng sử dụng cho các loài cá có vây khác và bãi bỏ Quy định (EC) Số 244/2007 | Thông báo về việc gia hạn giấy phép sử dụng L-histidine monohydrochloride monohydrate được sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> ATCC 9637 làm phụ gia thức ăn chăn nuôi theo các điều kiện nêu trong Phụ lục của Quy định (EU) 2020/2116, đồng thời bãi bỏ Quy định (EC) số 244/2007. |
| 17 | G/SPS/N/IDN/138 | Indonesia | 13/01/2021 | Quy định của Cơ quan Thực phẩm | Thông báo về việc bắt kỳ thực phẩm chế biến nào được sản |

| | | | | | |
|----|----------------------------|------------|------------|--|--|
| | /Corr.1 | | | và Dược phẩm Quốc gia Indonesia số 13 năm 2019 về Giới hạn tối đa ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm đã chế biến. | xuất, nhập khẩu và / hoặc phân phối vào lãnh thổ Cộng hòa Indonesia phải tuân thủ các yêu cầu về giới hạn ô nhiễm vi sinh vật tối đa được quy định trong Quy định của Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm quốc gia Indonesia số 13 năm 2019 về giới hạn tối đa ô nhiễm vi sinh vật về thực phẩm chế biến. |
| 18 | G/SPS/N/IDN/137 /Corr.1 | Indonesia | 13/01/2021 | Quy định của Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm Quốc gia Indonesia số 8 năm 2018 về Giới hạn tối đa ô nhiễm hóa chất trong thực phẩm chế biến. | Thông báo về việc bất kỳ thực phẩm chế biến nào được sản xuất, nhập khẩu và / hoặc phân phối tại lãnh thổ Cộng hòa Indonesia phải tuân thủ các yêu cầu về giới hạn tối đa ô nhiễm hóa chất quy định trong Quy định của Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm quốc gia Indonesia số 8 năm 2018 về giới hạn tối đa ô nhiễm hóa chất trong thực phẩm chế biến. |
| 19 | G/SPS/N/CHL/661 | Chi Lê | 13/01/2021 | Thiết lập các sản phẩm có nguồn gốc động vật mà không cần sự chấp thuận của SAG để nhập cảnh vào Chile và bãi bỏ Nghị quyết 3081 năm 2006. | Thông báo về việc danh sách các sản phẩm có nguồn gốc động vật do quá trình công nghiệp hóa sẽ không cần phải xuất trình cho Cơ quan Nông nghiệp và Chăn nuôi (SAG) để nhập cảnh vào Chile. |
| 20 | G/SPS/N/NZL/643 | Niu-di-lân | 14/01/2021 | Tiêu chuẩn quản lý rủi ro thú công cho máy bay từ tất cả các quốc gia. | Thông báo về áp dụng tiêu chuẩn mới quy định các yêu cầu cần thiết để quản lý rủi ro an toàn sinh học liên quan đến việc máy bay đến Niu-di-lân từ các nguồn gốc bên ngoài Niu-di-lân có khả năng trở thành vật trung gian truyền bệnh, mầm bệnh và sinh vật không mong muốn. |
| 21 | G/SPS/N/IND/261 | Ấn Độ | 14/01/2021 | Dự thảo Quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Cấp phép và đăng ký kinh doanh thực phẩm), năm 2020. | Thông báo về việc dự thảo Quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Cấp phép và đăng ký kinh doanh thực phẩm), năm 2020 đề cập đến các tài liệu và điều kiện cấp phép, cấp phép và đăng ký cho các nhà kinh doanh thực phẩm thương mại điện tử, các yêu cầu vệ sinh tối thiểu để thành lập một lò giết mổ nhỏ, Sửa đổi Phụ lục 4. |
| 22 | G/SPS/N/BRA/1876 | Brazil | 14/01/2021 | Hướng dẫn Quy phạm số 71 ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc cho phép nhập khẩu các loài thực vật, các sản phẩm và phụ phẩm của chúng - Sửa | Thông báo về việc sửa đổi khoản 7 của Điều 2 và khoản 8 của Điều 6 của Tiêu chuẩn cho phép nhập khẩu các loài thực vật, các sản phẩm của chúng và các sản phẩm phụ |

| | | | | | |
|----|------------------|----------|------------|---|---|
| | | | | đổi một số Điều khoản | |
| 23 | G/SPS/N/BRA/1867 | Brazil | 14/01/2021 | Đự thảo nghị quyết số 978, ngày 15 tháng 12 năm 2020, liên quan đến hoạt chất C30 - CIFLUTRINA (cyfluthrin) của danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố trong Resolution - RE số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Brazil | Thông báo về Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất C30 - CIFLUTRINA (cyfluthrin) từ mỗi quan hệ của monographies của các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, tất cả đều theo phương thức sử dụng lá (ứng dụng) |
| 24 | G/SPS/N/BRA/1877 | Brazil | 18/01/2021 | Hướng dẫn Quy phạm số 118 ngày 11 tháng 01 năm 2021 về quy trình kiểm tra lại các sản phẩm động vật nhập được nhập khẩu. | Thông báo về việc phê duyệt thủ tục tái kiểm tra sản phẩm động vật ăn được nhập khẩu. |
| 25 | G/SPS/N/JPN/826 | Nhật Bản | 19/01/2021 | Sửa đổi "Pháp lệnh của Bộ trưởng về quy cách và tiêu chuẩn thức ăn và phụ gia thức ăn chăn nuôi" (Pháp lệnh số 35 ngày 24 tháng 7 năm 1976 của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản). | Thông báo về việc Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản sẽ sửa đổi "các thông số kỹ thuật cho phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi nói chung" được quy định trong "Pháp lệnh của Bộ trưởng về các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn của thức ăn và phụ gia thức ăn chăn nuôi" (Pháp lệnh số 35 ngày 24/7/1976 của Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp) |
| 26 | G/SPS/N/MMR/8 | Myanmar | 20/01/2021 | Luật Phát triển Chăn nuôi và Thú y | Luật Phát triển Chăn nuôi và Thú y mới đã được ban hành gần đây vào ngày 26 tháng 8 năm 2020 nêu rõ phạm vi bảo hiểm thú y và toàn diện hơn phù hợp với Tiêu chuẩn OIE. Luật Thú y và Phát triển chăn nuôi gồm 16 chương. Nội dung liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu thuộc Chương 11. Trong nội dung này, Cục có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bổ sung đối với các sản phẩm như sinh vật biến đổi gen, sản phẩm thuốc thú y, thiết bị chăn nuôi mà luật cũ chưa đề cập cụ thể. |
| 27 | G/SPS/N/THA/361 | Thái Lan | 22/01/2021 | DLD ra lệnh tạm ngừng nhập khẩu gia cầm sống và xác gia cầm từ Việt | Theo thông báo của Công báo Chính phủ ngày 24 tháng 7 năm 2020, việc tạm ngừng nhập khẩu gia cầm sống và thân |

| | | | | | |
|----|-----------------|-----------|------------|--|--|
| | | | | <p>Nam để ngăn chặn sự lây lan của Cúm gia cầm độc lực cao (Serotype H5N6 và H5N1).</p> | <p>thịt gia cầm từ Việt Nam đã hết hiệu lực vào ngày 22 tháng 10 năm 2020. Tuy nhiên, OIE đã báo cáo tiếp tục bùng phát dịch cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) ở Việt Nam. Do đó, Thái Lan cần ngăn chặn sự xâm nhập của bệnh cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) vào nước này. Theo Đạo luật Dịch tễ Động vật B.E. 2558 (2015), việc nhập khẩu gia cầm sống và thịt gia cầm từ Việt Nam bị tạm ngừng trong thời hạn 90 ngày sau khi đăng trên Công báo Hoàng gia Thái Lan (ngày 15 tháng 12 năm 2020).</p> |
| 28 | G/SPS/N/IDN/139 | Indonesia | 22/01/2021 | <p>Dự thảo sửa đổi cuối cùng Nghị định của Bộ trưởng Thủy sản và các vấn đề về Hàng hải của Indonesia liên quan đến việc chỉ định các loại, chủng loại và vật mang bệnh thủy sản thuộc dạng phải kiểm dịch .</p> | <p>Dựa trên các cập nhật mới nhất về bệnh dịch thủy sản theo OIE, tình hình dịch bệnh dịch thủy sản ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương dựa trên NACA (Mạng lưới các Trung tâm Nuôi trồng Thủy sản ở Châu Á - Thái Bình Dương), cũng như các bệnh dịch thủy sản nghiêm trọng đối với ngành thủy sản Indonesia bằng phân tích rủi ro. Indonesia nhận thấy cần phải sửa đổi Nghị định số 91 năm 2018 của Bộ trưởng Thủy sản và các vấn đề về Hàng hải liên quan đến việc chỉ định các loại, chủng loại và vật mang bệnh để kiểm dịch. Trên cơ sở các nghiên cứu, thảo luận và tham vấn chuyên gia, Nghị định của Bộ trưởng có thể được điều chỉnh như dự thảo đính kèm. Nghị định này quy định về các loại bệnh kiểm dịch của thủy sản (QDF), với các chủng loại, phương tiện vận chuyển được liệt kê trong Phụ lục đính kèm của Nghị định này. Theo quy định của sắc lệnh này, QDF sẽ không được phép nhập khẩu vào lãnh thổ của Cộng hòa Indonesia.</p> <p>Theo quy định này:</p> <p>Tất cả các bệnh của cá chưa xuất hiện và/hoặc chỉ mới xuất hiện ở các khu vực cụ thể trong lãnh thổ Indonesia, có khả năng lây nhiễm, có thể lây lan trong một giai đoạn nhanh hoặc tương đối ngắn, và gây ra thiệt hại về kinh tế xã hội hoặc gây hại cho sức khỏe cộng đồng; và được chính phủ xác định là cần phải được ngăn chặn việc đưa vào, pho</p> |

| | | | | | |
|----|-----------------|-------------------|------------|--|--|
| | | | | | biển trong lãnh thổ của quốc gia. |
| 29 | G/SPS/N/MYS/48 | Malaysia | 25/01/2021 | Yêu cầu nhập khẩu mới đối với việc nhập khẩu ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc vào Malaysia năm 2021. | Malaysia đề xuất sửa đổi và thực hiện các yêu cầu nhập khẩu mới đối với ngũ cốc và sản phẩm từ ngũ cốc vào Malaysia theo công báo của Đạo luật Dịch vụ Kiểm dịch và Kiểm dịch của Malaysia năm 2011. Đạo luật này yêu cầu việc nhập khẩu bất kỳ loại ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc nào vào Malaysia đều phải có giấy phép nhập khẩu. Hàng hóa cũng sẽ phải kèm theo giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật. |
| 30 | G/SPS/N/EU/461 | Liên minh Châu Âu | 28/01/2021 | Quy chế thực hiện của Ủy ban (EU) 2021/5 t ngày 22 tháng 01 năm 2021 cho phép thay đổi các điều kiện sử dụng của thực phẩm mới 'transresveratrol' theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu và sửa đổi Quy chế thực hiện của Ủy ban (EU) 2017/2470 | Quy định này thay đổi các điều kiện sử dụng của thực phẩm mới 'trans-resveratrol' bằng cách loại bỏ yêu cầu về các định dạng phân phối cụ thể, dạng viên nang hoặc viên nén, được phép có chứa thực phẩm mới 'transresveratrol' được liệt kê trong danh sách của Liên minh. Do đó, thực phẩm mới sẽ được phép sử dụng trong bất kỳ hình thức thực phẩm bổ sung nào ở mức tối đa được phép. |
| 31 | G/SPS/N/EU/460 | Liên minh Châu Âu | 28/01/2021 | Dự thảo Quy định của Ủy ban Thực thi rút lại việc phê duyệt hoạt chất alpha-cypermethrin theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến việc đưa các sản phẩm bảo vệ thực vật ra thị trường và sửa đổi Quy định Thực thi của Ủy ban EC Số 540/2011. | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban quy định việc phê duyệt hoạt chất alpha-cypermethrin sẽ bị rút lại theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên EU sẽ rút lại ủy quyền cấp phép hoạt chất này. Quyết định này liên quan đến việc đưa chất này vào thị trường và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa nó. Dự thảo Quy chế thực hiện của Ủy ban này cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/770. |
| 32 | G/SPS/N/RUS/205 | Nga | 29/01/2021 | Hội đồng Ủy ban Kinh tế A-Au Dự thảo Quyết định về việc sửa đổi các yêu cầu kiểm dịch thực vật thông thường đối với các sản phẩm kiểm dịch và vật thể được kiểm dịch ở biên giới hải quan và lãnh thổ hải | Dự thảo này quy định việc sửa đổi các yêu cầu hiện có với những điều sau: - Các điều khoản cho phép vận chuyển các sản phẩm kiểm dịch giữa các quốc gia thành viên của EAEU trong hành lý xách tay và hành lý của hành khách mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật: |

| | | | | | |
|----|-----------------|-----|------------|--|--|
| | | | | quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU). | <ul style="list-style-type: none"> - Các điều khoản cho phép nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EAEU và di chuyển trong lãnh thổ này những loại trái cây và quả mọng bị nhiễm các loài <i>Lecanium</i>, côn trùng cánh vảy, vi khuẩn, vi rút, vi khuẩn, giun tròn và phytoplasmas; - Yêu cầu đối với hạt giống cà rốt, hạt giống, cây vi sinh và củ khoai tây, hạt củ cải đường thô để gieo hạt, cây con, cây giống và cành giâm của anh đào (<i>Prunus mahaleb</i>), đào (<i>Prunus persica</i>), anh đào ngọt (<i>Prunus avium</i>) và ô liu (<i>Olea europaea</i>), cây con của hoa vân anh (<i>Fuchsia</i>), hoa cẩm chướng (<i>Dianthus</i>), cây bí ngô, các loài hành (<i>Allium spp</i>) và thân rễ măng tây; - Làm rõ các yêu cầu về giống và vật liệu trồng cho nhiều loại cây nông nghiệp và lâm nghiệp; - Làm rõ các yêu cầu đối với rau tươi, trái cây và quả mọng; - Các yêu cầu kiểm dịch thực vật kiểm dịch đặc biệt đối với than bùn liên quan đến sản xuất ở những khu vực không có ruồi lung gù nhiều lông (<i>Megaselia scalaris</i>). |
| 33 | G/SPS/N/RUS/204 | Nga | 29/01/2021 | Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo Quyết định về việc sửa đổi Phần I của Danh mục sản phẩm đã qua kiểm dịch (hàng đã qua kiểm dịch, vật liệu đã qua kiểm dịch, hàng hóa đã qua kiểm dịch) thuộc diện kiểm dịch thực vật (giám sát) tại biên giới hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu và trong lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu (sau đây gọi là "Danh sách"). | Dự thảo đưa meo nấm vào Danh mục các sản phẩm cần được kiểm dịch có nguy cơ cao về kiểm dịch động thực vật. |

2. Danh sách quy định về SPS có hiệu lực

| ST.T | Mã WTO | Quốc gia thông báo | Ngày thông báo | Tiêu đề | Tóm tắt |
|------|-------------------------|--------------------|----------------|--|---|
| 1 | G/SPS/N/TPKM/548 /Add.1 | Đài Loan | 05/01/2021 | Quy định về hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn lá cà phê (<i>Coffea arabica</i> , <i>Coffea canephora</i>) làm nguyên liệu thực phẩm | Lãnh thổ hải quan riêng biệt của Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn đã thông báo về dự thảo Quy định về yêu cầu hạn chế sử dụng và ghi nhãn đối với lá cà phê (<i>Coffea arabica</i> , <i>Coffea canephora</i>) làm nguyên liệu thực phẩm vào ngày 20 tháng 8 năm 2020 (G/SPS/N/TPKM/548). Quy định cuối cùng được ban hành vào ngày 5 tháng 1 năm 2021 và có hiệu lực vào ngày công bố. |
| 2 | G/SPS/N/TPKM/547 /Add.1 | Đài Loan | 05/01/2021 | Quy định về việc hạn chế sử dụng dầu cá làm nguyên liệu thực phẩm | Lãnh thổ Hải quan riêng biệt của Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn đã thông báo về dự thảo Quy định về hạn chế sử dụng dầu cá làm nguyên liệu thực phẩm vào ngày 20 tháng 8 năm 2020 (G/SPS/N/TPKM/547). Quy định cuối cùng được ban hành vào ngày 28 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày công bố. |
| 3 | G/SPS/N/TPKM/526 /Add.3 | Đài Loan | 05/01/2021 | Kéo dài thời gian thực hiện các thỏa thuận thay thế tạm thời về việc xuất trình các chứng chỉ kiểm dịch thực vật và thú y gốc trong điều kiện xảy ra đại dịch COVID-19 | Do tình hình COVID-19 toàn cầu, Cục Kiểm dịch và Kiểm dịch Động thực vật đã quyết định kéo dài thêm thời gian thực hiện đối với biện pháp nói trên từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021. |
| 4 | G/SPS/N/CAN/1340 /Add.1 | Canada | 05/01/2021 | Thiết lập mức giới hạn dư lượng tối đa dành cho chất: Oxathiapiprolin | Tài liệu về mức giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất đối với chất oxathiapiprolin được thông báo trong thông báo số G/SPS/N/CAN/1340 (ngày 28 tháng 9 năm 2020) đã được thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2020. |
| 5 | G/SPS/N/EU/371 /Add.1 | Liên minh Châu Âu | 06/01/2021 | Mức dư lượng tối đa đối với azinphos-methyl, bentazone, dimethomorph, fludioxonil, flufenoxuron, oxadiazon, phosalone, pyraclostrobin, dầu cao và teflubenzuron trong hoặc trên một số sản phẩm. | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/371 (ngày 2 tháng 3 năm 2020) đã được thông qua theo Quy định của Ủy ban (EU) 2020/1633 ngày 27 tháng 10 năm 2020 sửa đổi Phụ lục II, III, IV và V thành Quy định (EC) số 396 / 2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với azinphos-methyl, bentazone, dimethomorph, fludioxonil, flufenoxuron, oxadiazon, phosalone, pyraclostrobin, các chất: dầu cao và teflubenzuron trong hoặc trên một số sản phẩm (Văn bản liên quan đến EEA) [OJ L 367, ngày 5 tháng 11 năm 2020. |

| | | | | | |
|---|------------------------|-------------------|------------|---|--|
| | | | | | tr.1]. Quy chế này sẽ được áp dụng kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2021 |
| 6 | G/SPS/N/EU/403 /Add.1 | Liên minh Châu Âu | 07/01/2021 | Mẫu giấy chứng nhận sức khỏe động vật để nhập khẩu vào Liên minh EU và di chuyển trong Liên minh đối với các lô hàng động vật thủy sản và một số sản phẩm có nguồn gốc động vật từ động vật thủy sản, chứng nhận chính thức | Đề xuất được thông báo trong G/SPS / N / EU/403 (ngày 28 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua dưới dạng Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2020/2236 ngày 16 tháng 12 năm 2020 đưa ra các quy tắc áp dụng Quy định (EU) 2016/429 và (EU) 2017/625 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến mẫu giấy chứng nhận sức khỏe động vật để nhập khẩu vào Liên minh và các hoạt động vận chuyển trong EU đối với các lô hàng động vật thủy sản và một số sản phẩm có nguồn gốc từ động vật thủy sản, chứng nhận chính thức, chứng chỉ liên quan và bãi bỏ Quy định (EC) số 1251/2008 (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 442, ngày 30 tháng 12 năm 2020, tr.410]. Quy chế thực hiện này sẽ được áp dụng kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2021 |
| 7 | G/SPS/N/EU/401 /Add.1 | Liên minh Châu Âu | 07/01/2021 | Mẫu Giấy chứng nhận sức khỏe động vật, giấy chứng nhận chính thức và giấy chứng nhận chính thức/thứ y, để nhập khẩu vào Liên minh EU và di chuyển trong Liên minh EU đối với các lô hàng của một số loại động vật và hàng hóa, chứng nhận chính thức liên quan đến các chứng chỉ đó | Đề xuất được thông báo trong G / SPS / N / EU / 401 (ngày 28 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua làm Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) 2020/2235 ngày 16 tháng 12 năm 2020 đưa ra các quy tắc áp dụng Quy định (EU) 2016/429 và (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến Mẫu Giấy chứng nhận sức khỏe động vật, giấy chứng nhận chính thức và giấy chứng nhận chính thức/thứ y, để nhập khẩu vào Liên minh EU và di chuyển trong Liên minh EU đối với các lô hàng của một số loại động vật và hàng hóa, chứng nhận chính thức liên quan đến các chứng chỉ đó và bãi bỏ Quy định (EC) số 599/2004, Quy định thực hiện (EU) số 636/2014 và (EU) 2019/628, Chỉ thị 98/68 / EC và Quyết định 2000/572 / EC, 2003 / 779 / EC và 2007/240 / EC (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 442, ngày 30 tháng 12 năm 2020, tr.1]. Quy chế này được áp dụng kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2021. |
| 8 | G/SPS/N/JPN/771 /Add.1 | Nhật Bản | 08/01/2021 | Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ | Giới hạn dư lượng tối đa đề xuất (MRLs) cho pyrimidifen được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 771 (ngày 30 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 16 tháng 11 năm |

| | | | | | |
|----|---------------------------|----------|------------|--|--|
| | | | | sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | 2020. |
| 9 | G/SPS/N/JPN/770 /Add.1 | Nhật Bản | 08/01/2021 | Những tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật dành cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, ban hành các quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với chất Oxathiapiprolin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/770 (ngày 30 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 16 tháng 11 năm 2020 |
| 10 | G/SPS/N/JPN/769 /Add.1 | Nhật Bản | 08/01/2021 | Những tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật dành cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, ban hành các quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với chất tildipirosin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/769 (ngày 30 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 16 tháng 11 năm 2020. |
| 11 | G/SPS/N/JPN/768 /Add.1 | Nhật Bản | 08/01/2021 | Những tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật dành cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, ban hành các quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với chất nanafrocin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/768 (ngày 30 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 16 tháng 11 năm 2020 |
| 12 | G/SPS/N/JPN/767 /Add.1 | Nhật Bản | 08/01/2021 | Những tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật dành cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, ban hành các quy tắc cuối cùng) | Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với chất pydiflumetofen được thông báo trong G/SPS/N/JPN/767 (ngày 30 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 16 tháng 11 năm 2020 |
| 13 | G/SPS/N/JPN/766 /Add.1 | Nhật Bản | 08/01/2021 | Những tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật dành cho thực phẩm, | Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với chất mefentrifluconazole được thông báo trong |

| | | | | | |
|----|-------------------------|------------|------------|--|---|
| | | | | phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, ban hành các quy tắc cuối cùng) | G/SPS/N/JPN/766 (ngày 30 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 16 tháng 11 năm 2020. |
| 14 | G/SPS/N/TPKM/525 /Add.1 | Đài Loan | 25/01/2021 | Tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm | Bản sửa đổi cuối cùng của Tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn phụ gia thực phẩm (G/SPS/N/TPKM/525) đã có hiệu lực vào ngày 25 tháng 01 năm 2021. |
| 15 | G/SPS/N/TUR/109 /Add.3 | Thổ Nhĩ Kỳ | 27/01/2021 | Thông báo của Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ về việc sửa đổi các biện pháp khẩn cấp nhằm ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của vi rút hại quả cà chua nâu cả chua (ToBRFV) vào Thổ Nhĩ Kỳ | Thổ Nhĩ Kỳ thông báo cần phải đưa ra các sửa đổi về các biện pháp khẩn cấp được thực hiện để ngăn chặn việc đưa vào và sự lây lan ở Thổ Nhĩ Kỳ của virus hại quả cà chua nâu (ToBRFV). Các yêu cầu nhập khẩu được sắp xếp với các sửa đổi cho từng sản phẩm cụ thể và chúng sẽ có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2021 đối với tất cả các quốc gia. |
| 16 | G/SPS/N/TPKM/542 /Add.1 | Đài Loan | 27/01/2021 | Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm động vật | Lãnh thổ Hải quan riêng biệt của Đài Loan đề xuất sửa đổi Tiêu chuẩn về Giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong các sản phẩm động vật vào ngày 29 tháng 7 năm 2020 (G / SPS / N / TPKM / 542). Bản sửa đổi cuối cùng có hiệu lực vào ngày 27 tháng 01 năm 2021. |
| 17 | G/SPS/N/THA/289 /Add.1 | Thái Lan | 28/01/2021 | Dự thảo điều kiện nhập khẩu hạt ngô để gieo vào Thái Lan | Dự thảo điều kiện nhập khẩu ngô giống để gieo vào Thái Lan, như đã thông báo trước đây trong G/SPS/N/THA/289 ngày 6 tháng 02 năm 2020, đã được thông qua và đăng trên Công báo Hoàng gia ngày 13 tháng 01 năm 2021. Ngày có hiệu lực: Sau 90 ngày kể từ ngày đăng trên Royal Gazette (13 tháng 4 năm 2021) |
| 18 | G/SPS/N/THA/288 /Add.1 | Thái Lan | 28/01/2021 | Dự thảo điều kiện nhập khẩu hạt cà chua để gieo hạt vào Thái Lan | Dự thảo điều kiện nhập khẩu hạt giống cà chua để gieo trồng vào Thái Lan, như đã được thông báo trước đây trong Thông báo số G / SPS / N / THA / 288 ngày 8 tháng 01 năm 2020, đã được thông qua và đăng trên Công báo Hoàng gia ngày 13 tháng 01 năm 2021. Ngày có hiệu lực: Sau 90 ngày kể từ ngày đăng trên Công báo Hoàng gia (13 tháng 4 năm 2021) |

| | | | | | |
|----|---------------------------|-------------------|------------|--|---|
| 19 | G/SPS/N/THA/287 /Add.1 | Thái Lan | 28/01/2021 | Dự thảo điều kiện nhập khẩu hạt cà tím để gieo hạt vào Thái Lan | Dự thảo điều kiện nhập khẩu hạt giống cà tím để gieo vào Thái Lan, như đã thông báo trước đây trong G / SPS/N/THA/287 ngày 8 tháng 1 năm 2020, đã được thông qua và đăng trên Công báo Hoàng gia ngày 13 tháng 1 năm 2021. Ngày có hiệu lực: Sau 90 ngày kể từ ngày đăng trên Công báo Hoàng gia (13 tháng 4 năm 2021) |
| 20 | G/SPS/N/THA/286 /Add.1 | Thái Lan | 28/01/2021 | Dự thảo điều kiện nhập khẩu hạt ớt chuông để gieo hạt vào Thái Lan | Dự thảo điều kiện nhập khẩu hạt ớt chuông để gieo vào Thái Lan, như đã được thông báo trước đây trong G/SPS/N/THA/286 ngày 8/1/2020, đã được thông qua và đăng trên Công báo Hoàng gia ngày 13/1/2021. Ngày có hiệu lực: Sau 90 ngày kể từ ngày đăng trên Công báo Hoàng gia (13/4/2021) |
| 21 | G/SPS/N/EU/407 /Add.2 | Liên minh Châu Âu | 29/01/2021 | Các biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan trong Liên minh vì rút hại quả cà chua nâu (ToBRFV) | Đề xuất được thông báo trong G / SPS / N / EU / 407 (ngày 19 tháng 8 năm 2020) hiện đã được sửa đổi bởi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) số 2021/74 ngày 26 tháng 1 năm 2021 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2020/1191 về các biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập và sự lây lan trong virus hại quả cà chua nâu (ToBRFV) [OJ L 27, 27 tháng 1 năm 2021, trang 15]. Quy chế sẽ có hiệu lực vào ngày 30 tháng 1 năm 2021 |
| 22 | G/SPS/N/EU/380 /Add.1 | Liên minh Châu Âu | 29/01/2021 | Việc thực hiện các kiểm soát chính thức và các hoạt động chính thức khác của thể nhân được ủy quyền cụ thể và thời gian áp dụng các biện pháp tạm thời | Đề xuất được thông báo trong G / SPS / N / EU / 380 (ngày 1 tháng 4 năm 2020) hiện đã được sửa đổi bởi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) số 2021/83 ngày 27 tháng 1 năm 2021 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2020/466 liên quan đến việc thực hiện kiểm soát chính thức và các hoạt động chính thức khác của các thể nhân được ủy quyền cụ thể và khoảng thời gian áp dụng các biện pháp tạm thời (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 29, 28 tháng 2 năm 2021, trang 23-24]. Quy chế sẽ có hiệu lực vào ngày 31 tháng 1 năm 2021: nó sẽ được áp dụng từ ngày 2 tháng 2 năm 2021. |

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>